MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NGUỒN LỰC HỖ TRỢ GIÁO DỤC NĂNG LỰC SỐ CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

Nguyễn Thị Thanh Phương
Đại học Trà Vinh

Tóm tắt: *Đề tài "Quản lý nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS cho HS tại hai THCS xã Lịch Hội Thượng, thành phố Cần Thơ" sẽ là lời giải cho mâu thuẫn giữa yêu cầu chuẩn hóa NLS của Bộ Giáo dục và Đào tạo với thực trạng thiếu hụt nguồn lực hỗ trợ tại địa phương, từ đó tạo nền móng vững chắc cho lộ trình trở thành công dân số của HS xã Lịch Hội Thượng. Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày một số vấn đề lý luận từ kết quả nghiên cứu trên.*

Từ khóa: *Quản lý, nguồn lực, hỗ trợ giáo dục NLS, HS THCS*

SOME THEORETICAL ISSUES ON MANAGING RESOURCES TO SUPPORT DIGITAL COMPETENCY EDUCATION

Abstract: *The topic "Managing resources to support digital competency education for students in two junior high schools in Lich Hoi Thuong commune, Can Tho city" will provide a solution to the conflict between the Ministry of Education and Training's requirement for standardizing digital competency and the local shortage of supporting resources, thereby creating a solid foundation for the journey of becoming digital citizens for students in Lich Hoi Thuong commune. Within the scope of this article, the author presents some theoretical issues from the research results.*

Keywords: *Management, resources, support for digital competency education, junior high school students*

Nhận bài: 13/05/2026 *Phản biện: 13/06/2026* *Duyệt đăng: 16/06/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong sự vận động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, năng lúc số (NLS) đã vươn lên trở thành một loại "vốn kỹ năng" cốt lõi, quyết định khả năng thích ứng và phát triển của mỗi cá nhân trong xã hội hiện đại (World Economic Forum, 2016). Ý thức được tầm quan trọng chiến lược này, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành hệ thống văn bản định hướng sâu sắc, tiêu biểu là Nghị quyết số 57-NQ/TW (2024) và Nghị quyết số 71-NQ/TW (2025) về đột phá phát triển giáo dục. Đặc biệt, sự ra đời của Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15 đã thiết lập một hành lang pháp lý vững chắc, yêu cầu giáo dục NLS cho HS là bắt buộc tại các cơ sở giáo dục. Điều này không chỉ nhằm hình thành thế hệ công dân số tương lai mà còn là chìa khóa để nâng cao năng lực cạnh tranh của quốc gia trên trường quốc tế.

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số giáo dục tại Việt Nam khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT quy định khung NLS cho người học, cùng với Công văn hướng dẫn số 3456/BGDĐT-GDPT. Những quy định này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các nhà trường trong việc đánh giá và phát triển năng lực cho HS dựa trên các miền năng lực và các bậc trình độ cụ thể. Tuy nhiên, việc hiện thực hóa các tiêu chuẩn này không chỉ dừng lại ở yêu cầu phải lồng ghép nội dung giáo dục mà còn đặt ra một bài toán hóc búa cho các nhà quản lý giáo dục: làm thế nào để đồng bộ hóa, huy động và vận hành hiệu quả các nguồn lực từ nhân lực, vật lực đến học liệu số để đáp ứng các quy định mới một cách thực chất.

Đối với HS cấp THCS, đây là giai đoạn phát triển trọng yếu để định hình tư duy, kỹ năng và đạo đức số (UNICEF, 2017). Việc trang bị các nguồn lực hỗ trợ như đội ngũ GV có kỹ năng, hạ tầng thiết bị hiện đại và học liệu số phong phú là điều kiện cần thiết. Thế nhưng, dưới góc độ quản lý giáo dục, nguồn lực chỉ là tiềm năng; công tác quản lý nguồn lực mới chính là điều kiện đủ để tạo ra chất lượng giáo dục thực sự. Nếu thiếu đi một tư duy quản lý khoa học và bài bản, các nguồn lực sẽ rơi vào tình trạng lãng phí, thiết bị nhanh chóng lạc hậu, học liệu rời rạc và đội ngũ thiếu động lực. Điều này sẽ khiến việc triển khai Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT dễ rơi vào tính hình thức, không mang lại giá trị thực tế cho người học.

Thực trạng tại địa phương cho thấy sự thiếu hụt nghiêm trọng về vật lực (hạ tầng lỗi thời, kết nối kém) và sự không đồng đều về nhân lực (rào cản thế hệ trong tiếp nhận công nghệ). ngày càng nới rộng, đe dọa đến mục tiêu công bằng trong giáo dục.

Như vậy, làm thế nào để tối ưu hóa nguồn lực hạn hẹp tại một xã nông thôn nhằm đảm bảo công bằng giáo dục số. Đề tài "Quản lý nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS cho HS tại hai THCS xã Lịch Hội Thượng, thành phố Cần Thơ" sẽ là lời giải cho mâu thuẫn giữa yêu cầu chuẩn hóa NLS của Bộ Giáo dục và Đào tạo với thực trạng thiếu hụt nguồn lực hỗ trợ tại địa phương, từ đó tạo nền móng vững chắc cho lộ trình trở thành công dân số của HS xã Lịch Hội Thượng.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Năng lực số

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, NLS trở thành một trong những năng lực thiết yếu đối với mỗi cá nhân. Theo UNESCO (2018), NLS là khả năng tiếp cận, quản lý, hiểu biết, tích hợp, giao tiếp, đánh giá và sáng tạo thông tin thông qua công nghệ số nhằm phục vụ học tập, làm việc và tham gia xã hội. Quan điểm này nhấn mạnh việc sử dụng công nghệ số không chỉ dừng lại ở kỹ năng kỹ thuật mà còn bao gồm khả năng khai thác, xử lý và sử dụng thông tin một cách hiệu quả.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 quy định Khung NLS cho người học. Theo đó, NLS được hiểu là khả năng huy động kiến thức, kỹ năng và thái độ để sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm nhằm đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, lao động và tham gia xã hội trong môi trường số.

Kế thừa các quan điểm trên, trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, NLS của HS THCS được hiểu là khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ để khai thác, sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm trong học tập, giao tiếp, sáng tạo và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2.1.2. Giáo dục năng lực số

Giáo dục NLS là một bộ phận quan trọng của giáo dục trong thời đại số, hướng đến việc hình thành và phát triển cho người học những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết để thích ứng với môi trường số.

Việc giáo dục NLS được triển khai thông qua Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm và đặc biệt là việc thực hiện Khung NLS cho người học theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT. Giáo dục NLS được thực hiện thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và các hoạt động trải nghiệm nhằm giúp học sinh hình thành năng lực sử dụng công nghệ số phục vụ học tập, giao tiếp, sáng tạo và phát triển bản thân. Trên cơ sở đó, giáo dục NLS trong đề tài này được hiểu là quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục nhằm hình thành, phát triển cho HS THCS những kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi cần thiết để sử dụng công nghệ số một cách hiệu quả, an toàn, có trách nhiệm và sáng tạo trong học tập và cuộc sống.

2.1.3. Nguồn lực hỗ trợ giáo dục năng lực số

Nguồn lực là toàn bộ những điều kiện vật chất và tinh thần có thể huy động để thực hiện mục tiêu của tổ chức. Trong lĩnh vực giáo dục, nguồn lực là những yếu tố bảo đảm cho quá trình giáo dục được tổ chức và thực hiện có hiệu quả. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đã xác định các điều kiện bảo đảm cho chuyển đổi số giáo dục bao gồm hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu số, học liệu số, nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính.

Từ những cách tiếp cận trên có thể hiểu, nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS là toàn bộ các điều kiện vật chất và phi vật chất được huy động nhằm bảo đảm cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục NLS đạt hiệu quả. Các nguồn lực này bao gồm nguồn nhân lực, nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị công nghệ, hạ tầng số, học liệu số, dữ liệu số và các nguồn lực xã hội hóa giáo dục.

Trên cơ sở các quy định và yêu cầu thực tiễn, nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS cho HS THCS bao gồm các nhóm cơ bản sau:

2.1.4. Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực là yếu tố trung tâm và có vai trò quyết định đối với hiệu quả giáo dục NLS trong nhà trường. Mặc dù sự phát triển của công nghệ số đã tạo ra nhiều công cụ hỗ trợ dạy học hiện đại, song con người vẫn là chủ thể tổ chức, vận hành và khai thác các nguồn lực khác phục vụ quá trình giáo dục. Vì vậy, chất lượng nguồn nhân lực có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục NLS cho HS.

Trong nhà trường THCS, nguồn nhân lực hỗ trợ giáo dục NLS bao gồm CBQL, GV, nhân viên phụ trách công nghệ thông tin và các lực lượng hỗ trợ khác. Mỗi chủ thể đảm nhận những vai trò khác nhau nhưng có mối quan hệ chặt chẽ trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục NLS.

Đối với CBQL, đặc biệt là hiệu trưởng, đây là lực lượng giữ vai trò lãnh đạo và điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Hiệu trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phát triển NLS, tổ chức huy động và phân bổ nguồn lực, chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục NLS, đồng thời kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện. Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục hiện nay, năng lực lãnh đạo chuyển đổi số của hiệu trưởng được xem là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả quản lý nguồn lực và mức độ thành công của các chương trình phát triển NLS cho HS.

Đội ngũ GV là lực lượng trực tiếp tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục NLS cho học sinh. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, GV không chỉ hướng dẫn HS sử dụng công nghệ số phục vụ học tập mà còn giúp HS hình thành các kỹ năng khai thác thông tin, giao tiếp và hợp tác trực tuyến, sáng tạo nội dung số, bảo đảm an toàn số và giải quyết vấn đề trong môi trường số. Do đó, trình độ chuyên môn, kỹ năng công nghệ thông tin và NLS của GV có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng giáo dục NLS trong nhà trường.

Nguồn nhân lực hỗ trợ giáo dục NLS không chỉ là lực lượng trực tiếp thực hiện các hoạt động giáo dục mà còn là nhân tố quyết định việc huy động, khai thác và phát huy hiệu quả các nguồn lực khác trong nhà trường. Vì vậy, phát triển đội ngũ CBQL, GV và nhân viên có NLS là một trong những điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng giáo dục NLS cho HS THCS.

2.2. Quản lý nguồn lực hỗ trợ giáo dục năng lực số cho học sinh trung học cơ sở

Theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung NLS cho người học, việc phát triển NLS cho HS cần được thực hiện đồng bộ thông qua các hoạt động dạy học, giáo dục và trải nghiệm, đồng thời đòi hỏi các cơ sở giáo dục phải bảo đảm các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, học liệu và môi trường học tập số phù hợp.

Từ góc độ quản lý giáo dục, việc phát triển NLS cho HS không chỉ phụ thuộc vào chất lượng hoạt động dạy học mà còn phụ thuộc vào hiệu quả quản lý các nguồn lực phục vụ cho quá trình giáo dục. Các nguồn lực này cần được huy động, phân bổ, sử dụng và phát triển một cách khoa học, phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Trên cơ sở kế thừa các khái niệm về quản lý nguồn lực và quản lý nguồn lực giáo dục, có thể hiểu quản lý nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS cho HS THCS là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của hiệu trưởng và các chủ thể quản lý giáo dục đến việc huy động, phân bổ, sử dụng, phối hợp và phát triển các nguồn lực nhằm bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động giáo dục NLS và phát triển NLS cho học sinh.

Trong phạm vi bài viết này, quản lý nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS cho HS THCS tập trung vào năm nhóm nguồn lực cơ bản gồm: nguồn nhân lực; nguồn lực tài chính; nguồn lực cơ sở vật chất, thiết bị và hạ tầng số; nguồn lực học liệu số và nguồn lực xã hội hóa giáo dục. Việc quản lý hiệu quả các nguồn lực này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục NLS, góp phần thực hiện mục tiêu chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông và phát triển NLS cho HS theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.3. Các nguồn lực hỗ trợ giáo dục năng lực số cho học sinh trung học cơ sở

Giáo dục năng lực số (NLS) cho học sinh THCS là quá trình hình thành kiến thức, kỹ năng và thái độ để học sinh sử dụng công nghệ số hiệu quả, an toàn và có trách nhiệm. Để triển khai hiệu quả cần có các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, học liệu số và sự hỗ trợ của các lực lượng xã hội.

Theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030, việc phát triển giáo dục số cần được bảo đảm bởi các nguồn lực về nhân lực, tài chính, hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và học liệu số. Đồng thời, Thông

tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Khung năng lực số cho người học yêu cầu các cơ sở giáo dục bảo đảm đầy đủ các điều kiện để tổ chức hoạt động phát triển NLS cho học sinh.

Nguồn lực tài chính là điều kiện để đầu tư, duy trì và phát triển cơ sở vật chất, thiết bị và các hoạt động giáo dục NLS. Theo Luật Giáo dục năm 2019, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học là điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; trong bối cảnh chuyển đổi số, nhà trường cần đáp ứng thêm yêu cầu về hạ tầng số và môi trường học tập số.

Theo Quyết định số 131/QĐ-TTg (2022), hạ tầng công nghệ thông tin là nền tảng của chuyển đổi số giáo dục, bao gồm phòng học, phòng máy, thiết bị công nghệ, mạng internet, hệ thống wifi, nền tảng học tập trực tuyến, phần mềm quản lý và các ứng dụng hỗ trợ dạy học. Đây không chỉ là phương tiện dạy học mà còn là môi trường giúp học sinh rèn luyện các năng lực số như tìm kiếm thông tin, giao tiếp, hợp tác trực tuyến, sáng tạo nội dung số, giải quyết vấn đề và bảo đảm an toàn số.

Bên cạnh đó, học liệu số và dữ liệu số là nguồn lực quan trọng hỗ trợ dạy học và phát triển NLS. Trong điều kiện ngân sách còn hạn chế, Luật Giáo dục năm 2019 cũng khẳng định phát triển giáo dục là sự nghiệp của Nhà nước và toàn dân, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, hỗ trợ và xã hội hóa giáo dục nhằm tăng cường nguồn lực cho chuyển đổi số và giáo dục NLS.

2.4. Quản lý nguồn lực hỗ trợ giáo dục năng lực số cho học sinh trung học cơ sở

Thứ nhất, lập kế hoạch phát triển nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS cho HS THCS

Lập kế hoạch là chức năng đầu tiên và có ý nghĩa định hướng trong quản lý nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS. Thông qua hoạt động lập kế hoạch, nhà trường xác định mục tiêu, nhu cầu và phương hướng phát triển các nguồn lực nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục NLS cho HS trong từng giai đoạn.

Đối với giáo dục NLS, việc lập kế hoạch cần căn cứ vào mục tiêu phát triển NLS của HS theo Khung NLS cho người học, chiến lược chuyển đổi số của ngành giáo dục, nhiệm vụ năm học và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Trên cơ sở đó, nhà trường tiến hành đánh giá thực trạng các nguồn lực hiện có, xác định những nguồn lực còn thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu để xây dựng kế hoạch bổ sung, phát triển phù hợp.

Thứ hai, tổ chức huy động nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS cho HS THCS

Sau khi xây dựng kế hoạch, nhà trường cần tổ chức huy động các nguồn lực để bảo đảm điều kiện thực hiện các hoạt động giáo dục NLS. Đây là quá trình tập hợp và khai thác các nguồn lực từ bên trong và bên ngoài nhà trường nhằm đáp ứng các mục tiêu đã đề ra.

Đối với nguồn nhân lực, nhà trường cần bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp cho CBQL, GV và nhân viên phụ trách CNTT; đồng thời tạo điều kiện để đội ngũ tham gia các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao NLS.

Đối với nguồn lực tài chính, nhà trường cần khai thác hiệu quả các nguồn ngân sách được cấp, các nguồn thu hợp pháp và nguồn xã hội hóa giáo dục để phục vụ đầu tư, phát triển các điều kiện bảo đảm cho giáo dục NLS.

Thứ ba, tổ chức sử dụng và phát triển nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS cho HS THCS. Nguồn lực chỉ phát huy giá trị khi được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu giáo dục. Vì vậy, quản lý nguồn lực không chỉ dừng lại ở việc huy động mà còn phải chú trọng đến việc tổ chức sử dụng và phát triển nguồn lực.

Đối với nguồn nhân lực, nhà trường cần tạo điều kiện để GV thường xuyên cập nhật kiến thức công nghệ, nâng cao NLS và đổi mới phương pháp dạy học. Đối với cơ sở vật chất và hạ tầng số, cần xây dựng quy chế sử dụng, bảo quản và khai thác hiệu quả các trang thiết bị được đầu tư.

Thứ tư, chỉ đạo và phối hợp các lực lượng tham gia quản lý nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS cho HS THCS. Giáo dục NLS là nhiệm vụ mang tính liên ngành và cần có sự phối hợp của nhiều lực lượng khác nhau. Vì vậy, hiệu trưởng và các chủ thể quản lý cần thực hiện tốt chức năng chỉ đạo và điều phối các hoạt động liên quan đến quản lý nguồn lực. Nội dung chỉ đạo bao gồm việc ban hành các quy định, hướng dẫn và cơ chế phối hợp trong sử dụng nguồn lực; chỉ đạo thực hiện các kế hoạch phát triển NLS; giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Thứ năm, kiểm tra, đánh giá việc quản lý và sử dụng nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS cho HS THCS. Kiểm tra, đánh giá là chức năng quan trọng nhằm xác định mức độ hoàn thành mục tiêu quản lý nguồn lực, phát hiện những hạn chế và đề xuất các giải pháp điều chỉnh phù hợp. Trong quản lý nguồn lực hỗ trợ giáo dục NLS, hoạt động kiểm tra và đánh giá tập trung vào việc đánh giá mức độ đáp ứng của các nguồn lực; hiệu quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực; mức độ khai thác cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu số; kết quả bồi dưỡng NLS cho đội ngũ; cũng như hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng tham gia.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục và yêu cầu triển khai Khung năng lực số cho người học theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, quản lý nguồn lực hỗ trợ giáo dục năng lực số cho học sinh trung học cơ sở có ý nghĩa quyết định đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực số của học sinh. Bài viết đã hệ thống hóa và làm rõ các khái niệm về năng lực số, giáo dục năng lực số, nguồn lực hỗ trợ giáo dục năng lực số; đồng thời xác định các nhóm nguồn lực cơ bản và nội dung quản lý nguồn lực gồm lập kế hoạch, huy động, sử dụng và phát triển, chỉ đạo phối hợp, kiểm tra và đánh giá. Đây là cơ sở lý luận quan trọng để nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý nguồn lực hỗ trợ giáo dục năng lực số cho học sinh trung học cơ sở phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số hiện nay, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực số trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Luật số 148/2025/QH15 ngày 11/12/ 2025. Hà Nội; 2025.

Bộ Chính trị. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Hà Nội; 2024.

Bộ Chính trị. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Hà Nội; 2025.

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030". Hà Nội; 2022.

Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định khung NLS cho người học. Hà Nội; 2025.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung NLS cho HS phổ thông giáo dục thường xuyên.